

**NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG**

Số: 212 / 2022/CV-VPB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 tháng/2022

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 45.056.928.870.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của VPBank diễn ra vào ngày 29/04/2022. Theo đó, ĐHĐCĐ đã nhận các tài liệu/ báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết, cơ bản như sau:

- ✓ Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- ✓ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- ✓ Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho phù hợp với các đợt phát hành cổ phiếu.
- ✓ Thống nhất Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022.
- ✓ Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng.
- ✓ Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài).
- ✓ Thông qua phương án đầu tư mua công ty con là Công ty bảo hiểm Opes.
- ✓ Thống nhất kế hoạch góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty chứng khoán ASC.
- ✓ Thống nhất một số phương án về đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết... khác.
- ✓ Thống nhất một số giao dịch với các công ty con.
- ✓ Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank.

- ✓ Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
- ✓ Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và toàn văn Điều lệ VPBank.

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong 06 tháng đầu năm 2022, HĐQT VPBank đã tổ chức 2 phiên họp định kỳ hàng quý (vào các ngày 21/03/2022 và 14/04/2022) và tổ chức cho ý kiến bằng văn bản cho các hoạt động khác thuộc thẩm quyền.

| ST T | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ |
|------|-----------------|--------------------|----------------------------|---------------------|-------|
| 1 | Ngô Chí Dũng | Chủ tịch HĐQT | Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020 | 2 | 100% |
| 2 | Bùi Hải Quân | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020 | 2 | 100% |
| 3 | Lô Bằng Giang | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020 | 2 | 100% |
| 4 | Nguyễn Đức Vinh | Thành viên | Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020 | 2 | 100% |
| 5 | Nguyễn Văn Phúc | Thành viên độc lập | Bổ nhiệm mới từ 29/05/2020 | 2 | 100% |

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2022

Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các NQ của ĐHĐCĐ và thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như lấy ý kiến bằng văn bản quyết định các chủ trương, định hướng là cơ sở cho BDH tổ chức triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể.

- ✓ Thực hiện các NQ ĐHĐCĐ về việc chốt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBank là 17,38% đủ để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho người lao động;
- ✓ Tổ chức thực hiện việc bán cổ phiếu quỹ cho chương trình bán cổ phiếu ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên; thủ tục xin tăng vốn điều lệ; thủ tục mua cổ phần công ty bảo hiểm Opes để trở thành công ty con của VPBank...
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới;
- ✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo các kịch bản khác nhau.
- ✓ Thống nhất danh mục các dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố nền tảng và phát triển kinh doanh năm 2022.
- ✓ Thống nhất các chiến lược phát triển chung của Ngân hàng giai đoạn 2022 - 2027, cũng như thông qua các chiến lược bộ phận (chiến lược của phân khúc RB và SME).

- ✓ Thống nhất các chủ trương, định hướng về quản trị rủi ro điều hành hoạt động kinh doanh, cũng như các điều chỉnh chính sách rủi ro cho phù hợp với định hướng/chỉ đạo của chính phủ, của Ngân hàng nhà nước và tình hình thực tế 6 tháng đầu năm 2022.
- ✓ Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị... vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- ✓ Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro, quản lý vận hành như: Quyết định sửa đổi, bổ sung các quy định mua bán trái phiếu, quy định nghiệp vụ chứng từ, chính sách tuân thủ pháp lý, khẩu vị rủi ro tuân thủ.....
- ✓ Thông qua các quyết định về thay đổi cơ cấu tổ chức của các Khối Pháp chế, Khối KH doanh nghiệp lớn và đầu tư.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành (06 cuộc họp hàng tháng).
- ✓ Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- ✓ Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- ✓ Giám sát thông qua việc tham gia các phiên họp/báo cáo của Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự...

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.1 Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 06 phiên họp định kỳ hàng tháng, thảo luận và triển khai các nội dung sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL cũng như các công ty thành viên.
- Xem xét phê duyệt 369 tờ trình liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho các vị trí quản lý.
- Tư vấn cho HĐQT các hoạt động định kỳ như: Phương án chia thưởng hiệu quả làm việc năm 2021, Phê duyệt định biên và chi phí nhân sự năm 2022.
- Xem xét và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nội bộ Ngân hàng.
- Rà soát chiến lược đãi ngộ, phúc lợi của Ngân hàng.
- Rà soát và ban hành dải lương cập nhật để áp dụng trên toàn hệ thống.
- Phê duyệt các phân khúc nhân sự tại VPBank để có chiến lược đãi ngộ, giữ chân và phát triển nhân sự: Nhân sự chủ chốt (critical role), Nhân sự quan trọng (Hot Jobs), Xác định các đối tượng kế nhiệm (Succession planning).
- Tư vấn cho HĐQT về việc phân bổ ESOP cho CBNV.

- Cập nhật & Tư vấn cho HĐQT về việc rà soát mô hình hoạt động của các đơn vị chuyên môn tại Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành, Khối Quản trị Rủi ro, Trung tâm thu hồi nợ, Khối NH giao dịch & Định chế quốc tế, trình HĐQT.

3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) đã theo dõi sát sao tình trạng quản lý rủi ro của ngân hàng nhằm tạo thể chủ động, tâm thế sẵn sàng đối phó với các diễn biến phức tạp của thị trường theo các xu hướng kịch bản bình thường mới. Dựa trên những kinh nghiệm thu được trong năm 2021, việc chỉ đạo và giám sát của UBQLRR đối với các đơn vị liên quan ngày càng linh hoạt, ứng phó kịp thời, đảm bảo duy trì chất lượng tài sản ở mức ổn định và duy trì bộ đệm bảo vệ cho các hoạt động tăng trưởng tín dụng.

Các nội dung hoạt động chính:

- Quản lý và theo dõi sát sao Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro từ trên xuống năm 2022 được xây dựng và ban hành đầu năm 2022 nhằm mục tiêu được duy trì rủi ro trong ngưỡng an toàn mà vẫn đảm bảo thống nhất với mục tiêu chiến lược kinh doanh của VPBank.
- Đồng hành cùng nỗ lực mới của Ngân hàng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, UBQLRR được cập nhật định kỳ báo cáo về tình hình phát triển khung quản lý rủi ro Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG). Với mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy năng lực QTRR của ngân hàng cũng như gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư, UBQLRR đóng vai trò theo dõi sát sao việc lập kế hoạch và triển khai đo lường rủi ro ESG để tích hợp vào Khung QTRR. Các sáng kiến của Khối QTRR về quản lý rủi ro ESG cho phép Ngân hàng đạt được xếp hạng ESG tích cực từ Moody's. Điểm tác động tín dụng từ Trung bình đến Thấp (CIS -2) thể hiện rằng các yếu tố ESG có tác động phi trọng yếu đến mức độ tín nhiệm của VPBank.
- Các bài kiểm tra sức chịu đựng về vốn (ICAAP) và thanh khoản (ILAAP) tiếp tục được thực hiện với tần suất 2 lần 1 năm theo kế hoạch thực hiện kiểm tra sức chịu đựng năm 2022 đã được UBQLRR. Kết quả kiểm tra sức chịu đựng cung cấp đầu vào quan trọng, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc xây dựng các kế hoạch dự phòng.
- Hỗ trợ đặc lực cho HĐQT trong việc tham mưu và giám sát việc thực hiện Chiến lược quản trị kinh doanh liên tục cho toàn hàng nhằm quay trở lại trạng thái hoạt động như trước đại dịch.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------|---------|--|---------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|---|-------------------------|-------------------------|--------------------|---------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Mai Trinh | Trưởng Ban Kiểm soát | Từ ngày 29/05/2020 | Tiến sỹ |
| 2 | Bà Trịnh Thị Thanh Hằng | Thành viên chuyên trách | Từ ngày 29/05/2020 | Thạc sỹ |
| 3 | Bà Kim Ly Huyền | Thành viên | Từ ngày 29/05/2020 | Thạc sỹ |
| 4 | Ông Vũ Hồng Cao | Thành viên | Từ ngày 29/05/2020 | Đại học |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Mai Trinh | 3 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Trịnh Thị Thanh Hằng | 3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Kim Ly Huyền | 3 | 100% | 100% | |
| 4 | Ông Vũ Hồng Cao | 3 | 100% | 100% | |

Trong năm 6 tháng đầu năm 2022, BKS đã tổ chức 03 cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Tại các cuộc họp, BKS đã trao đổi về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hàng Quý và có các định hướng cho bộ phận Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) các công tác liên quan ...
Cụ thể:

- Ngày 20/01/2022: Họp Quý I/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động BKS năm 2021; (ii) Kế hoạch trọng tâm Quý I/2022;
- Ngày 18/03/2022: Họp BKS thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021;
- Ngày 05/04/2022: Họp Quý II/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động của BKS Quý I năm 2022; (ii) Thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2021 để báo cáo đại hội đồng cổ đông; (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý II/2022;

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban Giám đốc điều hành (“BDH”) và cổ đông:

Hoạt động giám sát của BKS đã chú trọng chủ yếu vào: (i) Công tác quản trị điều hành của VPBank; (ii) Việc thực hiện của HĐQT, BDH đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh của VPBank đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Thông qua kết quả giám sát ở các cấp độ và kết quả KTNB, BKS đã kịp thời đưa ra những kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, hoàn thiện quy định nội bộ, tăng cường văn hóa tuân thủ ở một số đơn vị... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, BDH, BKS đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, và quy chế tổ chức hoạt động của BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS/KTNB đã được BDH ghi nhận và bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

5. Hoạt động khác của BKS/ (nếu có):

Quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ:

BKS có các định hướng và chỉ đạo KTNB (i) triển khai kế hoạch kiểm toán hàng năm bao quát được các rủi ro chính trong các hoạt động, bộ phận và quy trình trọng yếu của Ngân hàng; (ii) thường xuyên cập nhật rủi ro để có những điều chỉnh cách tiếp cận kiểm toán phù hợp với diễn biến thực tế của ngân hàng và yêu cầu mới của pháp luật, cơ quan quản lý- nếu có.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tính đến 30/06/2022, KTNB đã/đang thực hiện được 18/37 cuộc kiểm toán và đã/đang thực hiện các công tác phân tích, chuẩn bị cho một số cuộc kiểm toán sẽ thực hiện trong quý 3 năm 2022 theo kế hoạch được phê duyệt. Bên cạnh đó, BKS chỉ đạo KTNB theo dõi và đôn đốc việc thực hiện khắc phục các kiến nghị kiểm toán bảo đảm đầy đủ, đúng thời hạn.

Công tác thẩm định báo cáo tài chính: Theo quy định của Luật các TCTD, trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS đã chỉ đạo KTNB hoàn thành việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và hiện đang thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ 2022 của VPBank nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank.

Công tác báo cáo NHNN: Đối với công tác báo cáo NHNN, Ngân hàng luôn tuân thủ và kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà Nước các nội dung theo yêu cầu định kỳ và đột xuất.

Công tác Đào tạo, tuyển dụng, quản trị nhân sự: Tổ chức các cuộc đào tạo để nâng cao chất lượng nhân sự KTNB đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ kiểm toán đặc biệt trong bối cảnh số hóa của ngân hàng. Có các giải pháp để giữ chân các nhân sự quan trọng của KTNB thông qua việc phát triển, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và triển khai các chính sách chung của ngân hàng...

Ban Tổng giám đốc

| STT | Thành viên Ban TGD | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|-----------------------|---------------------|---|--|
| 1 | Ông Nguyễn Đức Vinh | 16.09.1958 | Thạc sỹ quản trị kinh doanh | 04.07.2012 |
| 2 | Bà Lưu Thị Thảo | 08.04.1974 | Cử nhân kế toán Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA) Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Úc (CPA Australia). | 16.07.2018 |
| 3 | Ông Nguyễn Thanh Bình | 25.05.1966 | Cử nhân tài chính ngân hàng/ Chương trình đào tạo sau đại học về Chính sách công - Fulbright Việt Nam | 21.02.2002 |
| 4 | Ông Phan Ngọc Hòa | 03.01.1971 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 23.01.2010 Đã miễn nhiệm từ ngày 10.05.2022 |
| 5 | Bà Dương Thị Thu Thủy | 04.03.1965 | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cao cấp | 09.04.2009 |
| 6 | Ông Nguyễn Thành Long | 19.07.1966 | Thạc sỹ Luật học | 07.01.2014 |
| 7 | Ông Phạm Phú Khôi | 16.12.1963 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 06.07.2015 |
| 8 | Ông Đinh Văn Nho | 02.10.1977 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 01.07.2018 |
| 9 | Ông Phùng Duy Khương | 24.07.1976 | Thạc sỹ Kế toán | 03.01.2019 |
| 10 | Phạm Thị Nhung | 02.04.1980 | Cử nhân kinh tế đối ngoại Thẩm định viên về giá – Bộ tài chính | 27.04.2021 |

III. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|--|---------------------------|
| Nguyễn Thị Thu Hằng | 22.11.1973 | Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán | 28.12.2012 |

- IV. Đào tạo chứng chỉ quản trị công ty: Chưa thực hiện thêm các khóa đào tạo mới 6 tháng đầu năm 2022.
- V. Danh sách người nội bộ, người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của VPBank với VPBank (Phụ lục đính kèm).
- VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Chí Dũng



PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2022)

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: 0243.9288900 Fax: 0243.9288901

I. Danh sách người có liên quan của công ty đại chúng

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có) | Số CMTND/ĐKKD | Ngày cấp CMTND/ĐKKD | Nơi cấp CMTND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|---|---------------|---------------------|----------------------------------|---|---|---|---|
| A | Người nội bộ | | | | | | | | |
| 1 | Ngô Chi Dũng | Chủ tịch HĐQT | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 2 | Bùi Hải Quân | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 3 | Lê Bằng Giang | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Văn Phúc | Thành viên HĐQT độc lập | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 5 | Nguyễn Đức Vinh | Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 6 | Nguyễn Thị Mai Trinh | Trưởng ban kiểm soát | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 7 | Trình Thị Thanh Hằng | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 8 | Kim Ly Huyền | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 9 | Vũ Hồng Cao | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | 29/05/2020 | | Người nội bộ |
| 10 | Lưu Thị Thảo | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 16/7/2018 | | Người nội bộ |
| 11 | Dương Thị Thu Thủy | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 09/04/2009 | | Người nội bộ |
| 12 | Nguyễn Thành Long | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 07/01/2014 | | Người nội bộ |
| 13 | Phạm Phú Khởi | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 06/07/2015 | | Người nội bộ |
| 14 | Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 21/02/2002 | | Người nội bộ |
| 15 | Đinh Văn Nho | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 1/7/2018 | | Người nội bộ |
| 16 | Phùng Duy Khương | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 3/1/2019 | | Người nội bộ |
| 17 | Phạm Thị Nhung | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 27/4/2021 | | Người nội bộ |
| 18 | Lê Hoàng Khánh An | Giám đốc Tài chính | | | | | 20/4/2020 | | Người nội bộ |
| 19 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Kế Toán Trưởng | | | | | 28/12/2012 | | Người nội bộ |
| 20 | Lê Lan Kim | Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty | | | | | 01/01/2021 | | Người nội bộ |
| 21 | Phan Ngọc Hòa | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 23/01/2010 | 10/05/2022 | Miễn nhiệm và không còn là người nội bộ từ ngày 10/5/2022 |
| B | Công ty con | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB AMC) | | 0105837483 | 28/12/2016 | Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội | Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội | Năm 2006 | | Công ty con do VPBank sở hữu 100% |
| 2 | Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) | | 0102180545 | 14/02/2022 | Sở Kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội | Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, TP. HCM | Năm 2007 | | Công ty con do VPBank sở hữu 50% |



| | | | | | | | |
|---|--|-------------|------------|-----------------------------|---|----------|-------------------------------------|
| 3 | Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBank Securities) | 106/UBCK-GP | 08/04/2009 | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước | Tầng 25, Tòa nhà VPBank Tower, số 89 Lê Lợi, quận Đống Đa, HN | Năm 2022 | Công ty con do VPBank sở hữu 99,92% |
|---|--|-------------|------------|-----------------------------|---|----------|-------------------------------------|

II. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng như sau:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính từ lập tại 30.06.2022 của VPBank
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính từ lập tại 30.06.2022 của VPBank
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

| STT | Tên tổ chức thực hiện giao dịch | Người nội bộ liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung giao dịch |
|-----|--------------------------------------|---|---|--|
| 1 | Công ty cổ phần bảo hiểm OPES | Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do ông Bùi Hải Quân là thành viên HĐQT | Hợp đồng hợp tác và phân phối các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm của OPES |
| 2 | Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải | Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do ông Bùi Hải Quân là Chủ tịch HĐQT | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 3 | Công ty TNHH Sagittarian | Ông Phạm Phú Khởi - Phó TGD VPBank | Công ty do ông Phạm Phú Khởi là thành viên HĐQT | Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê xe công vụ cho VPBank |
| 4 | Công ty TNHH Thịnh Kiên | Bà Phạm Thị Nhung - Phó TGD VPBank | Công ty do bà Phạm Thị Nhung là chủ tịch HĐQT | Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê ngoài cho VPBank |
| 5 | Công ty TNHH Thịnh Điển | Bà Phạm Thị Nhung - Phó TGD VPBank | Công ty do bà Phạm Thị Nhung là Chủ tịch HĐQT | Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và tìm kiếm các hợp đồng thuê trụ sở, nơi làm việc, PGD, địa điểm máy ATM cho ngân hàng. |
| 6 | Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Tin | Bà Phạm Thị Nhung - Phó TGD VPBank | Công ty do bà Phạm Thị Nhung là chủ tịch HĐQT | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |

3.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

| STT | Tên tổ chức thực hiện giao dịch | Người nội bộ liên quan | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung giao dịch |
|-----|---|--|--|------------------------------|
| 1 | Công ty cổ phần Eurowindow Holding | Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng - con rể ông Ngô Chí Dũng là thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 2 | Công ty cổ phần EuroFinance | Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng - con rể ông Ngô Chí Dũng làm chủ tịch HĐQT | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 3 | Công ty TNHH một thành viên Thủy Design House | Ông Lô Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 4 | Công ty TNHH Quốc Tế Dương Đại | Ông Lô Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank | Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 5 | Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành | Bà Lưu Thị Thảo - Phó TGD VPBank | Công ty do ông Hoàng Đình Lợi - chồng bà Lưu Thị Thảo là Phó chủ tịch HĐQT | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 6 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam | Bà Lưu Thị Thảo - Phó TGD VPBank | Công ty do ông Hoàng Đình Lợi - chồng bà Lưu Thị Thảo là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |
| 7 | Công ty CP dịch vụ trực tuyến Rồng Việt | Bà Phạm Thị Nhung - Phó TGD VPBank | Công ty do ông Trương Văn Tuấn - chồng bà Phạm Thị Nhung sở hữu 100% vốn điều lệ và giữ chức vụ Giám đốc | Hợp đồng tiền gửi tại VPBank |

3.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

III Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|------------------------------|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Ngô Chí Dũng | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | 219,035,933 | 4.861% | |
| 1.1 | Ngô Chí Trinh | | Bố ruột | | | | | | - | - | |
| 1.2 | Vũ Thị Quyên | | Mẹ ruột | | | | | | 217,259,302 | 4.822% | |
| 1.3 | Phạm Công Việt | | Bố vợ | | | | | | 60,107 | 0.001% | |
| 1.4 | Đặng Thị Lâm | | Mẹ vợ | | | | | | 262,134 | 0.006% | |
| 1.5 | Hoàng Anh Minh | | Vợ | | | | | | 217,835,462 | 4.835% | |
| 1.6 | Ngô Minh Phương | | Con ruột | | | | | | 7,199,920 | 0.160% | |
| 1.7 | Ngô Phương Anh | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 1.8 | Ngô Chí Trung Johnny | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 1.9 | Nguyễn Cảnh Sơn Tùng | | Con rể | | | | | | - | - | |
| 1.10 | Ngô Thị Khanh Hòa | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 1.11 | Ngô Thanh Hằng | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 1.12 | Trần Ngọc Bê | | Anh rể | | | | | | 34,419,847 | 0.764% | |
| 1.13 | Lê Thiệu Sơn | | Anh rể | | | | | | 49 | 0.000% | |
| 1.14 | Công ty cổ phần Diera Corp | | Công ty do bà Ngô Minh Phương - con ruột sở hữu trên 10% VDL | | | | | | 204,557,041 | 4.540% | |
| 1.15 | Công ty cổ phần Eurowindow Holding | | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính | | | | | | - | - | |
| 1.16 | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội (HICCI) | | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm thành viên HĐQT | | | | | | - | - | |
| 1.17 | Công ty cổ phần Đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội - Mátxcova (Incentra) | | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể sở hữu trên 10% VDL | | | | | | - | - | |
| 1.18 | Công ty cổ phần EuroFinance | | Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 2 | Bưu Hải Quân | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | | | 104,219,468 | 2.313% | |
| 2.1 | Bưu Đình Đỗ | | Bố ruột | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------------|------------------------------|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 2.2 | Mạc Thị Hiền | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 2.3 | Kim Ngọc Tâm | | bố vợ | | | | | | - | - | |
| 2.4 | Cao Thị Chin | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 2.5 | Kim Ngọc Cẩm Ly | | Vợ | | | | | | 191,069,309 | 4,241% | |
| 2.6 | Bùi Cẩm Thi | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 2.7 | Bùi Hải Ngân | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 2.8 | Bùi Hải Sơn | | Anh ruột | | | | | | - | - | |
| 2.9 | Võ Thanh Thủy | | Chị dâu | | | | | | - | - | |
| 2.10 | Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hà | | - Công ty do Bà Kim Ngọc Cẩm Ly - Vợ Ông Quân sở hữu 9% VDL - Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 2.11 | Công ty CP Văn Công nghệ Cao Bison | | - Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do người kê khai làm Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 2.12 | Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Bison | | - Công ty do người kê khai làm Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 2.13 | Công ty cổ phần bảo hiểm OPES | | Công ty do người kê khai làm thành viên HĐQT | | | | | | - | - | |
| 3 | Lô Bằng Giảng | Phó chủ tịch HĐQT | | | | | | | 5,499,544 | 0,122% | |
| 3.1 | Lô Trung Hải | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 3.2 | Lý Thị Thu Hà | | Mẹ ruột | | | | | | 188,085,055 | 4,174% | |
| 3.3 | Nguyễn Phú Đức | | Bố vợ | | | | | | - | - | |
| 3.4 | Trần Thị Kim Thuận | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 3.5 | Nguyễn Thu Thủy | | Vợ | | | | | | 135,566,274 | 3,009% | |
| 3.6 | Lô Thủy Dương Sophia | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 3.7 | Lô Thủy Vy Kristina | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 3.8 | Lô An Tôn | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 3.9 | Lô Thủy Minh Melania | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 3.10 | Lô Hải Yến Ngọc | | Chị ruột | | | | | | 2,917,506 | 0,065% | |
| 3.11 | Nguyễn Văn Thanh | | Anh rể | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|------------------------------------|--|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.12 | Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vương SMBC (VPB SMBC FC) | | Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT - Công ty con của VPBank | | | | | | - | - | |
| 3.13 | Công ty TNHH một thành viên Thụy Design House | | Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu | | | | | | - | - | |
| 3.14 | Công ty TNHH Quốc Tế Dương Đạt | | Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy - vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu | | | | | | - | - | |
| 3.15 | Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Yên Thành | | Công ty do ông Nguyễn Văn Thanh - anh rể ông Lô Bằng Giang sở hữu kiêm tổng giám đốc | | | | | | - | - | |
| 4 | Nguyễn Văn Phúc | Thành viên HĐQT độc lập | | | | | | | - | 0 | |
| 4.1 | Nguyễn Văn Duy | | bố ruột | | | | | | - | - | |
| 4.2 | Nguyễn Thị Cúc | | mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 4.3 | Lê Đình Long | | Bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 4.4 | Nguyễn Thị Vân | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 4.5 | Lê Thị Kim Hoa | | Vợ | | | | | | - | - | |
| 4.6 | Nguyễn Phúc An | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 4.7 | Nguyễn Phúc Hiếu | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 4.8 | Đặng Phương Anh | | Con dâu | | | | | | - | - | |
| 4.9 | Nguyễn Thị Hạnh | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 4.10 | Nguyễn Thị Vinh | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 4.11 | Nguyễn Thị Hòa | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 4.12 | Nguyễn Văn Thọ | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 4.13 | Lê Quang Kính | | Anh rể | | | | | | - | - | |
| 4.14 | Phan Xuân Hòa | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 4.15 | Trần Thị Hải Yến | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 5 | Nguyễn Đức Vinh | Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT | | | | | | | 68,936,680 | 1.530% | |
| 5.1 | Nguyễn Văn Sâm | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 5.2 | Phạm Thị Thanh | | mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 5.3 | Đỗ Xuân Nghị | | bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 5.4 | Đinh Thị Bích Hoàn | | mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 5.5 | Đỗ Quỳnh Ngân | | vợ | | | | | | 29,126,735 | 0.646% | |
| 5.6 | Nguyễn Đức Giang | | con ruột | | | | | | 18,111,345 | 0.402% | |
| 5.7 | Nguyễn Quỳnh Phương | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 5.8 | Nguyễn Việt Phương | | Con dâu | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--|------------------------------|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 5.9 | Nguyễn Thị Nhung | | chị ruột | | | | | | - | - | |
| 5.10 | Nguyễn Đức Tâm | | anh ruột | | | | | | - | - | |
| 5.11 | Nguyễn Đức Thịnh | | anh ruột | | | | | | - | - | |
| 5.12 | Nguyễn Đức Lợi | | anh ruột | | | | | | - | - | |
| 5.13 | Nguyễn Thị Kim Hồi | | chị ruột | | | | | | - | - | |
| 5.14 | Nguyễn Thị Nguyệt Nga | | chị ruột | | | | | | - | - | |
| 5.15 | Nguyễn Văn Xuyên | | anh rể | | | | | | - | - | Đã mất |
| 5.16 | Đỗ Kim Thịnh | | chị dâu | | | | | | - | - | |
| 5.17 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | | chị dâu | | | | | | - | - | |
| 5.18 | Trần Thị Hòa | | chị dâu | | | | | | - | - | |
| 5.19 | Phạm Ngọc Trân | | anh rể | | | | | | - | - | |
| 5.20 | Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thành Vương SMBC (VPB SMBC FC) | | Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT | | | | | | - | - | |
| 5.21 | Công ty TNHH Thương mại Hữu Lợi | | Công ty do con trai Nguyễn Đức Giang sở hữu 34% vốn điều lệ | | | | | | - | - | |
| 6 | Nguyễn Thị Mai Trinh | Trưởng ban kiểm soát | | | | | | | 116,821 | 0.003% | |
| 6.1 | Nguyễn Nghiễm Minh | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 6.2 | Trần Thị Bạch Mai | | Me ruột | | | | | | 15 | 0.000% | |
| 6.3 | Dương Việt Thắng | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 6.4 | Nguyễn Thế Chiêu | | Me chồng | | | | | | - | - | |
| 6.5 | Dương Việt Long | | Chồng | | | | | | 1 | 0.000% | |
| 6.6 | Dương Nguyễn Mai Linh | | Con ruột | | | | | | 447 | 0.000% | |
| 6.7 | Dương Chiêu An | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 6.8 | Nguyễn Minh Trung | | Anh Trai | | | | | | - | - | |
| 6.9 | Phạm Thị Phương Hằng | | Chị dâu | | | | | | - | - | |
| 6.10 | Công ty TNHH Linh An Việt Nam | | Công ty do bà Nguyễn Thị Mai Trinh sở hữu 90% Vốn điều lệ | | | | | | - | - | |
| 6.11 | Công ty TNHH Thương mại đầu tư TLD | | Công ty do bà Nguyễn Thị Mai Trinh sở hữu 44% Vốn điều lệ | | | | | | - | - | |
| 7 | Trịnh Thị Thanh Hằng | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | 96,370 | 0.002% | |
| 7.1 | Trịnh Ba Phiên | | Bố ruột | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---|------------------------------|--|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 7.2 | Nguyễn Thị Đan | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 7.3 | Nghiêm Xuân Nông | | Bố chồng | | | | | | - | - | |
| 7.4 | Nguyễn Thị Sâm | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | |
| 7.5 | Nghiêm Xuân Đức | | Chồng | | | | | | - | - | |
| 7.6 | Nghiêm Xuân Dũng | | Con ruột | | | | | | - | - | Con nhỏ |
| 7.7 | Nghiêm Xuân Sơn | | Con ruột | | | | | | - | - | Con nhỏ |
| 7.8 | Trình Thị Thanh Mai | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 7.9 | Trình Thanh Chương | | Anh ruột | | | | | | - | - | |
| 7.10 | Trình Thị Thanh Vân | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 7.11 | Trình Thị Thanh Nhân | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 7.12 | Nguyễn Trung Chính | | Anh rể | | | | | | - | - | |
| 7.13 | Công ty TNHH Transland Hà Nội | | Công ty do ông Trình Thanh Chương anh ruột làm Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 8 | Kim Ly Huyền | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | 179,998 | 0.004% | |
| 8.1 | Kim Ngọc Chinh | | bố ruột | | | | | | - | - | |
| 8.2 | Lê Thị Sơn | | mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 8.3 | Lê Như Mậu | | bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 8.4 | Nguyễn Thị Uyển | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 8.5 | Lê Như Ngọc | | Chồng | | | | | | - | - | |
| 8.6 | Lê Huyền My | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 8.7 | Lê Hoàng Nguyễn | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 8.8 | Kim Ngọc Quang | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 8.9 | Kim Ngọc Tuyền | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 8.10 | Nguyễn Thị Hiền Lương | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 8.11 | Vũ Thanh Hương | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 8.12 | Công ty phát triển dịch vụ giả trị gia tăng- chi nhánh Tổng công ty truyền thông (Công ty VNPT VAS) | | Công ty TNHH do em trai Kim Ngọc Tuyền làm Tổng Giám đốc | | | | | | - | - | |
| 9 | Vũ Hồng Cao | Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | 252,570 | 0.006% | |
| 9.1 | Vũ Oanh | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 9.2 | Trần Thị Thạch | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 9.3 | Giang Ngọc Tung | | Bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 9.4 | Nguyễn Thị Thành | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 9.5 | Giang Thị Thu Hà | | Vợ | | | | | | - | - | |
| 9.6 | Vũ Gia Hiền | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 9.7 | Vũ Bích Tuyền | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 9.8 | Vũ Thị Kim Tuyền | | Chị ruột | | | | | | - | - | |
| 9.9 | Nguyễn Công Hợp | | Anh rể | | | | | | - | - | Đã mất |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|---|--|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 9.10 | Ta Xuân Thanh | | Anh rể | | | | | | - | - | |
| 9.11 | Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBank Securities) | | Công ty do anh Vũ Hồng Cao làm trưởng Ban Kiểm Soát | | | | | | - | - | |
| 10 | Lưu Thị Thảo | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | 6,509,246 | 0,144% | Đã mất |
| 10.1 | Lưu Hùng Chương | | bố ruột | | | | | | - | - | |
| 10.2 | Phạm Thị Nha | | mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 10.3 | Hoàng Văn Long | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 10.4 | Nguyễn Thị Chiền | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 10.5 | Hoàng Đình Lợi | | chồng | | | | | | - | - | |
| 10.6 | Hoàng Minh Đức | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 10.7 | Hoàng Minh Trí | | con ruột | | | | | | - | - | |
| 10.8 | Lưu Thị Phương | | chị ruột | | | | | | - | - | |
| 10.9 | Lưu Thị Hoa | | em ruột | | | | | | - | - | |
| 10.10 | Lưu Hùng Kiên | | em ruột | | | | | | - | - | |
| 10.11 | Đỗ Đình Bốn | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 10.12 | Lê Thế Linh | | Anh rể | | | | | | - | - | |
| 10.13 | Bùi Thị Nhung | Chuyên viên CC – BP xử lý thanh phiên KH tập trung – Phòng CS&DVKH 247 | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 10.14 | Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC) | | Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐQT | | | | | | - | - | |
| 10.15 | Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành | | Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi là Phó chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 10.16 | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành | | Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là thành viên Hội đồng quản trị | | | | | | - | - | |
| 10.17 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Bê Tông Việt Mỹ) | | Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 10.18 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Chợ truyền thống Việt Nam) | | Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | | | | | - | - | |
| 10.19 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam | | Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | | | | | - | - | |
| 11 | Dương Thị Thu Thủy | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | 1,358,185 | 0,030% | |
| 11.1 | Dương Tuấn | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 11.2 | Trần Thị Nguyệt Thu | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 11.3 | Nguyễn Ứng | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 11.4 | Phạm Thị Hải Âu | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 11.5 | Nguyễn Hải Văn | | Chồng | | | | | | - | - | |
| 11.6 | Nguyễn Thái Sơn | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 11.7 | Nguyễn Minh Nguyễn | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 11.8 | Nguyễn Trang Nguyễn | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 11.9 | Dương Tuấn Đức | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 11.10 | Dương Mỹ Hằng | | Em ruột | | | | | | 4,600 | 0,000% | |
| 11.11 | Vũ Tố Hằng | | Em dâu | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|--|------------------------------|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 11.12 | Công ty Cảng Sầu Gòn | | Công ty do người kê khai làm thành viên Ban kiểm soát | | | | | | - | - | |
| 12 | Nguyễn Thành Long | Phó Tổng Giám đốc | Bố ruột | | | | | | 239,361 | 0.0095% | Đã mất |
| 12.1 | Nguyễn Luân | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 12.2 | Nguyễn Thị Hoat | | Bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 12.3 | Nguyễn Trọng Khiêm | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 12.4 | Nguyễn Thị Kim Phi | | Vợ | | | | | | 19,000 | 0.00 | |
| 12.5 | Nguyễn Thị Vân Khanh | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 12.6 | Nguyễn Minh Trang | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 12.7 | Nguyễn Phương Anh | | Anh ruột | | | | | | - | - | |
| 12.8 | Nguyễn Tiến Đạt | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 12.9 | Nguyễn Thị Bảo Thư | | Chị dâu | | | | | | - | - | |
| 12.10 | Phạm Hồng Vân | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 12.11 | Bùi Đức Hiền | | Công ty do vợ là bà Nguyễn Thị Vân Khanh là Giám đốc/ Tổng giám đốc | | | | | | - | - | |
| 12.12 | Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác tài sản (SHB AMC Co.,Ltd) | | Bố ruột | | | | | | 360,967 | 0.008% | Đã mất |
| 13 | Phạm Phú Khải | Phó Tổng Giám đốc | Mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 13.1 | Phạm Phú Thọ | | Bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 13.2 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 13.3 | Hoàng Thanh Nhung | | Bố vợ | | | | | | - | - | |
| 13.4 | Ngô Thị Chinh | | Mẹ vợ | | | | | | 3,858 | 0.0000% | |
| 13.5 | Hoàng Thị Tuyết Hạnh | | Vợ | | | | | | - | - | |
| 13.6 | Phạm Thị Xuân Yên | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 13.7 | Phạm Phú Minh | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 13.8 | Phạm Xuân Khanh | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 13.9 | Phạm Phú Nguyễn | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 13.10 | Nguyễn Minh Trâm | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 13.11 | Công ty TNHH Sagitarican | | Công ty do người kê khai góp 50% vốn và là thành viên HĐQT | | | | | | - | - | |
| 13.12 | Công ty CP Xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam | | Công ty do người kê khai là Chủ tịch HĐQT và người đại diện pháp luật thứ 2 | | | | | | - | - | |
| 13.13 | Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBank Securities) | | Công ty do người kê khai là Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 14 | Nguyễn Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc | Bố ruột | | | | | | 381,576 | 0.008% | Đã mất |
| 14.1 | Nguyễn Khắc Miên | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 14.2 | Vân Thị Vương | | Bố vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 14.3 | Nguyễn Văn Luoc | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | Đã mất |
| 14.4 | Nguyễn Thị Vân | | Vợ | | | | | | 1,319,972 | 0.029% | Đã mất |
| 14.5 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 14.6 | Nguyễn Ngọc Anh | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 14.7 | Nguyễn Anh Tuấn | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 14.8 | Nguyễn Minh Anh | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 14.9 | Nguyễn Quang Minh | | Anh ruột | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|---|------------------------------|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 14.10 | Nguyễn Thanh Nam | | Anh ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 14.11 | Nguyễn Thanh An | | Em ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 14.12 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | | Em ruột | | | | | | 1 | 0.000% | |
| 14.13 | Nguyễn Thanh Bắc | | Em ruột | | | | | | 12.223 | 0.000% | |
| 14.14 | Lê Thị Vân | | Chị dâu | | | | | | - | - | |
| 14.15 | Phạm Thị Mẫn | | Chị dâu | | | | | | - | - | |
| 14.16 | Đinh Thanh Huyền | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 14.17 | Nguyễn Thế Vương | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 14.18 | Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương (VPBank AMC) | | Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 14.19 | Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương Hội sở | | Ông Nguyễn Thành Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương. Hội sở | | | | | | 4.661,083 | 0.103% | |
| 15 | Đinh Văn Nho | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | 1.023,738 | 0.023% | |
| 15.1 | Đinh Văn Thiểu | | Bố ruột | | | | | | - | - | |
| 15.2 | Cao Thị Đệ | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 15.3 | Hoàng Thị Thanh | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 15.4 | Nguyễn Chinh Thăng | | Vợ | | | | | | - | - | |
| 15.5 | Đinh Mai Chi | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 15.6 | Đinh Minh Anh | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 15.7 | Đinh Việt Dũng | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 15.8 | Đinh Thị Thương | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 15.9 | Đinh Văn Tung | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 15.10 | Đặng Quang Tâm | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 15.11 | Nguyễn Thị Thu | | Em dâu | | | | | | - | - | |
| 16 | Phùng Duy Khương | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | 764,991 | 0.017% | |
| 16.1 | Phùng Quốc Khánh | | Bố ruột | | | | | | - | - | |
| 16.2 | Lương Thị Kim Phụng | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 16.3 | Trần Tiến Đình | | Bố vợ | | | | | | - | - | |
| 16.4 | Trương Ngọc Thủy | | Mẹ vợ | | | | | | - | - | |
| 16.5 | Trần Thị Trường An | | Vợ | | | | | | - | - | |
| 16.6 | Phùng Cao Khang | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 16.7 | Phùng An Lâm | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 16.8 | Phùng Thị Tường Vi | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 16.9 | Nguyễn Lê Bá Huy | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 17 | Phạm Thị Nhung | Phó Tổng Giám đốc | | | | | | | 638,997 | 0.014% | |
| 17.1 | Phạm Đình Thạc | | Bố ruột | | | | | | - | - | |
| 17.2 | Lương Thị Hiền | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 17.3 | Trương Văn Ngang | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 17.4 | Vũ Thị Hồng Miêu | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | |
| 17.5 | Trương Văn Tuấn | | Chồng | | | | | | - | - | |
| 17.6 | Trương Văn Thảo | | Con gái | | | | | | - | - | |
| 17.7 | Trương Phúc Quân | | Con trai | | | | | | - | - | |
| 17.8 | Phạm Thị Thu Hiền | | Em ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 17.9 | Nguyễn Văn Hòa | | Em rể | | | | | | - | - | |

| STT | Họ tên | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------|--|---|---|--|-------------|----------|---------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 17.10 | Công ty TNHH Thịnh Kiên | | Công ty do người nội bộ sở hữu 20% vốn điều lệ và giữ chức vụ chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 17.11 | Công ty TNHH Tư vấn và kinh doanh bất động sản VPC | | Công ty do người nội bộ sở hữu 10% vốn điều lệ | | | | | | - | - | |
| 17.12 | Công ty TNHH Thịnh Điền | | Công ty do người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 17.13 | Công ty CP dịch vụ trực tuyến Rồng Việt | | Công ty do ông Trương Văn Tuấn sở hữu 100% vốn điều lệ và giữ chức vụ Giám đốc | | | | | | - | - | |
| 17.14 | Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Tín | | Công ty do người nội bộ sở hữu 21,154% vốn điều lệ và giữ chức vụ chủ tịch HĐQT | | | | | | - | - | |
| 18 | Lê Hoàng Khánh An | Giám đốc Tài chính | | | | | | | 219,128 | 0.0095% | |
| 18.1 | Lê Quang Minh | | Bố ruột | | | | | | - | - | |
| 18.2 | Hoàng Thị Tâm | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 18.3 | Lê Hoàng Khánh Trang | | Em ruột | | | | | | - | - | |
| 18.4 | Phạm Lương Tiến | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 19 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Kế Toán Trưởng | | | | | | | 240,160 | 0.0095% | |
| 19.1 | Nguyễn Văn Mão | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 19.2 | Bùi Thị Hà | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 19.3 | Hoàng Văn Quý | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 19.4 | Hoàng Thị Nghĩa | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 19.5 | Hoàng Đức Tiến | | Chồng | | | | | | - | - | |
| 19.6 | Hoàng Vũ | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 19.7 | Hoàng Lan Phương | | Con ruột | | | | | | - | - | |
| 19.8 | Nguyễn Bích Thủy | | Chị ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 19.9 | Nguyễn Việt Long | | Em rể | | | | | | - | - | |
| 19.10 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Em ruột | | | | | | - | 0.0009% | |
| 20 | Lê Lan Kim | Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty | | | | | | | 406,795 | 0.0099% | |
| 20.1 | Lê Đình Hương | | Bố ruột | | | | | | - | - | Đã mất |
| 20.2 | Lê Bạch Yến | | Mẹ ruột | | | | | | - | - | |
| 20.3 | Hoàng Thị Huy | | Mẹ chồng | | | | | | - | - | |
| 20.4 | Nguyễn Xuân Minh | | Bố chồng | | | | | | - | - | Đã mất |
| 20.5 | Nguyễn Xuân Thắng | | Chồng | | | | | | 500 | 0.0009% | |
| 20.6 | Nguyễn Anh Thư | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 20.7 | Nguyễn Khánh Hà | | Con ruột | | | | | | - | - | Còn nhỏ |
| 20.8 | Lê Hà An | | Chị gái | | | | | | - | - | |
| 20.9 | Lê Bảo Ngọc | | Em trai | | | | | | 356 | 0.0009% | |
| 20.10 | Lê Quý Bầu | | Anh rể | | | | | | - | - | |
| 20.11 | Đinh Thị Kiên Giang | | Em dâu | | | | | | - | - | |

IV. Giao dịch cổ phiếu trong năm của người nội bộ và người có liên quan của người nội

| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...) |
|-----|---------------------------|---|--|--------|--|--------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Dương Thị Thu Thủy | Phó Tổng Giám đốc | 1,328,785 | 0.029% | 1,358,185 | 0.030% | Mua cổ phiếu |
| 2 | Nguyễn Thị Văn Khanh | Vợ ông Nguyễn Thành Long | - | - | 19,000 | 0.000% | Mua cổ phiếu |
| 3 | Nguyễn Thanh Bắc | Phụ nữ ruột ông Nguyễn Minh Bình | 29,323 | 0.001% | 12,223 | 0.000% | Bán cổ phiếu |



| STT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021) | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...) |
|-----|--|--|--|--------|--|--------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Kế Toán Trưởng | 251,060 | 0.006% | 240,160 | 0.005% | Bán cổ phiếu |
| 5 | Nguyễn Xuân Thăng | Chồng bà Lê Lan Kim | 600 | 0.000% | 500 | 0.000% | Bán cổ phiếu |
| 6 | Lưu Thị Thảo | Phó Tổng Giám đốc | 6,539,146 | 0.145% | 6,509,246 | 0.144% | Bán cổ phiếu |
| 7 | Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở | Ông Nguyễn Thanh Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở | 4,861,083 | 0.108% | 4,661,083 | 0.103% | Bán cổ phiếu |
| 8 | Dương Mỹ Hạnh | Em ruột bà Dương Thị Thu Thủy | 2,600 | 0.000% | 4,600 | 0.000% | Mua cổ phiếu |

